

*

Số -CT/TU

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2026

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục
tình trạng né tránh, đùn đẩy trong thi hành nhiệm vụ

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, chính quyền đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đặc biệt, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, phương pháp làm việc và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từng bước được nâng lên; nhiều nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách được tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nhất là yêu cầu xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và nền hành chính phục vụ, kiến tạo, vẫn còn không ít cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh còn chậm, thiếu quyết liệt; tiến độ xử lý công việc chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng tham mưu có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhiều thời điểm còn thiếu chặt chẽ, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh những vấn đề khó, phức tạp hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết; vẫn còn biểu hiện **“việc đến ai người đó làm”**, thiếu tư duy phối hợp, đồng hành để tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, người dân, doanh nghiệp.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên đã xuất hiện những biểu hiện suy giảm tinh thần trách nhiệm, làm việc cầm chừng, sợ sai, sợ trách nhiệm, ngại va chạm, né tránh quyết định, đẩy việc lên cấp trên hoặc chuyển trách nhiệm sang cơ quan khác; có nơi tồn tại tư tưởng **“không làm thì không sai”**, lựa chọn giải pháp an toàn thay vì chủ động tham mưu, đề xuất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Một số người đứng đầu chưa thực sự sâu sát, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; chưa kịp thời phát hiện, xử lý cán bộ yếu kém hoặc những tồn tại kéo dài thuộc lĩnh vực phụ trách.

Những hạn chế nêu trên không chỉ làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kéo dài thời gian giải quyết công việc, làm lỡ cơ hội phát triển mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp đối với cấp ủy, chính quyền; làm giảm năng lực cạnh tranh của tỉnh, tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh và việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

Nguyên nhân chủ quan là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác xây dựng kỷ luật, kỷ cương hành chính; chưa quyết liệt trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm. Việc phân công, phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa thật rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả; cơ chế kiểm soát trách nhiệm cá nhân còn thiếu chặt chẽ. Công tác đánh giá cán bộ ở nhiều nơi còn hình thức, chưa gắn với kết quả đầu ra, sản phẩm công việc và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, một bộ phận cán bộ thiếu khát vọng cống hiến, thiếu bản lĩnh, chưa thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại và chuyển đổi số; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, sợ sai, sợ trách nhiệm, chưa dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trong thi hành nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong chấn chỉnh lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ theo phương châm **“làm đến nơi đến chốn”**; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là người đứng đầu.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trách nhiệm, liêm chính, chuyên nghiệp, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các biểu hiện thờ ơ, vô cảm, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và chất lượng phục vụ Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tỷ lệ hồ sơ, công việc giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn toàn tỉnh hằng năm đạt **95%** trở lên; không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan.

(2) **100%** văn bản giao việc phải đảm bảo tiêu chí 6 rõ: rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền.

(3) **100%** nhiệm vụ (trừ các nhiệm vụ thường xuyên) của các cơ quan, đơn vị, cá nhân được số hóa, theo dõi thời gian thực trên Hệ thống đánh giá KPI và Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ nhiệm vụ của Tỉnh ủy (trừ nội dung thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước).

(4) Hằng quý thực hiện công khai danh sách các đơn vị, cá nhân có tỷ lệ hoàn thành cao và các đơn vị, cá nhân chậm tiến độ trên Hệ thống giám sát của Tỉnh ủy.

(5) **100%** cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực hiện nghiêm túc quy trình tự chấm điểm, đánh giá và xếp loại chất lượng định kỳ hằng quý gắn với trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm thực chất, gắn với sản phẩm đầu ra.

(6) **100%** tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân cán bộ lãnh đạo phải xây dựng kế hoạch và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm, đạt mức hoàn thành nội dung khắc phục từ **90%** trở lên.

(7) **100%** kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của kiểm toán nhà nước được tổ chức thực hiện, ban hành kế hoạch khắc phục; phân đấu tỷ lệ hoàn thành khắc phục đạt từ **90%** trở lên.

(8) Tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, xử lý dứt điểm **100%** các tổ chức đảng, cơ quan, địa phương có dấu hiệu trì trệ, đùn đẩy công việc, mất đoàn kết nội bộ hoặc giải trình không trung thực.

(9) **100%** cán bộ được đánh giá “Không hoàn thành nhiệm vụ” từ 02 quý liên tiếp được cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm và có phương án bố trí, sử dụng theo quy định.

(10) **100%** cán bộ, công chức, viên chức bị phản ánh có hành vi né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp phải được xác minh, xử lý hoặc trả lời kết quả trong thời hạn 30 ngày làm việc.

(Có Phụ lục số 01 - Các chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THƯỜNG XUYỀN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong chấn chỉnh lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

(1) Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trọng tâm là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Xác định việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị; là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

(2) Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ và văn hóa thực thi công vụ; đưa nội dung chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị; gắn chặt với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, chuyên nghiệp, liêm chính, chủ động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

(3) Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy phục vụ và kiến tạo phát triển; từ xử lý công việc theo quy trình sang quản trị theo dữ liệu, kết quả, hiệu quả và sản phẩm đầu ra; từ bị động xử lý sang chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa những biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải thực sự tiên phong, gương mẫu, nói đi đôi với làm, sâu sát, nắm chắc địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách; biết lắng nghe cơ sở, doanh nghiệp và Nhân dân; chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, đúng định hướng, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung. Chủ động phát hiện, tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; không để xảy ra tình trạng công việc thuộc thẩm quyền nhưng chậm xử lý, né tránh, đùn đẩy hoặc chuyển trách nhiệm không đúng quy định.

2. Hoàn thiện quy chế, quy trình thực thi công vụ

(1) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa các quy chế, quy định, quy trình làm việc của cấp ủy, cơ quan, đơn vị bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện gắn với cơ chế khoán việc, khoán sản phẩm; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng vị trí công tác nhằm xóa bỏ tâm lý e ngại, sợ sai.

(2) Chủ động rà soát, kiên quyết cắt giảm các quy trình nội bộ trung gian, các thủ tục phối hợp rườm rà, không cần thiết giữa các sở, ngành, địa phương nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý công việc. Đổi mới công tác ban hành văn bản theo hướng súc tích, rõ mục tiêu, đúng thẩm quyền, tiến độ phải được lồng vào từng nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm cụ thể. Hạn chế tối đa việc sao chép nguyên văn văn bản cấp trên.

(3) Kiên quyết loại bỏ cơ chế “xin - cho”, tự duy ban phát, gây phiền hà, những nhiễu trong giải quyết công việc; không để phát sinh các thủ tục hành chính nội bộ, quy trình trung gian, yêu cầu về hồ sơ, giấy tờ, điều kiện không cần thiết, không có căn cứ hoặc không thuộc quy định nhằm làm phát sinh thêm tầng nấc, thời gian, chi phí cho cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Không tự đặt ra “giấy phép con”, điều kiện, thủ tục hoặc yêu cầu ngoài quy định trong quá trình thực thi công vụ. Thường xuyên rà soát, phát hiện, kịp thời bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ những quy định, quy trình, thủ tục không còn phù hợp; xác định đây là một nội dung quan trọng trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

(4) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, mạnh dạn trao quyền đi đôi với nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chủ động, hiệu quả theo hướng “**Cấp tỉnh** là cấp phải cải cách, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; cụ thể hóa chủ trương, tổ chức không gian phát triển, điều phối nguồn lực, bảo đảm điều kiện cho cấp xã và chịu trách nhiệm về kết quả công tác. **Cấp xã** là tuyến đầu của quản trị công, trực tiếp thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý, giải quyết mọi vấn đề phát sinh từ thực tiễn cuộc sống, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp”. Cấp dưới phải chủ động giải quyết công việc được phân cấp, tự chịu trách nhiệm, không đùn đẩy, ỷ lại hoặc xin ý kiến cấp trên đối với nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị và điều hành gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch quá trình thực thi công vụ

(1) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền theo hướng quản trị hiện đại, khoa học, công khai, minh bạch, lấy kết quả, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tiễn làm thước đo; chuyển mạnh từ quản lý theo quy trình, thủ tục hành chính sang quản trị theo mục tiêu, dữ liệu, kết quả, giá trị mang lại cho Nhân dân, doanh nghiệp và sự phát triển của tỉnh.

Mỗi nhiệm vụ được giao phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm đầu ra, tiêu chí đánh giá, thời hạn hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm chính và cơ chế kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”, một việc chỉ giao cho một người, một cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm chính và xuyên suốt từ đầu đến cuối, các cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Chấm dứt tình trạng giao việc chung chung, không xác định đầu ra, không xác định người chịu trách nhiệm hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

(2) Quyết liệt cải cách hành chính, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục; mở rộng việc cung cấp dịch vụ công lưu động, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc địa giới hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng, vận hành thống nhất Hệ thống chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) và Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy trên nền tảng số; quản lý toàn bộ nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao các cấp ủy, cơ quan, đơn vị theo thời gian thực, bảo đảm theo dõi xuyên suốt từ khâu giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện, kiểm tra tiến độ, cảnh báo nguy cơ chậm tiến độ đến đánh giá kết quả hoàn thành.

(4) Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, giao, theo dõi và đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm hàng quý đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy các xã, phường. Các nhiệm vụ đăng ký phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm cá nhân; được theo dõi, cập nhật, đánh giá thường xuyên; kết quả thực hiện được số hóa, công khai để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ.

(5) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung của tỉnh, hạn chế tối đa việc yêu cầu cung cấp lại thông tin, hồ sơ đã có; bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, thống nhất, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản trị, điều hành và giải quyết công việc.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và các công nghệ phân tích trong quản trị, điều hành; từng bước hình thành môi trường làm việc số, điều hành số, giám sát số; tự động cảnh báo các nhiệm vụ quá hạn, chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành hoặc phát sinh điểm nghẽn.

4. Tăng cường phối hợp, xóa bỏ tư duy cục bộ, khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị

(1) Đổi mới tư duy phối hợp trong toàn hệ thống chính trị theo nguyên tắc “cùng một mục tiêu, cùng một kết quả”; chuyển từ phối hợp mang tính thủ tục, hành chính sang phối hợp thực chất, đồng hành giải quyết công việc; từ tư duy “việc của cơ quan nào, cơ quan đó làm” sang tư duy **“việc của tỉnh là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị”**. Mọi hoạt động phối hợp phải hướng đến mục tiêu cao nhất là giải quyết nhanh nhất, hiệu quả nhất công việc của người dân, doanh nghiệp và phục vụ sự phát triển của tỉnh.

(2) Xây dựng văn hóa phối hợp trong công việc trên tinh thần tôn trọng, chia sẻ, đồng hành và cùng chịu trách nhiệm; lấy hiệu quả phối hợp làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Kiên quyết xem xét trách nhiệm đối với trường hợp cục bộ, khép kín, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, phối hợp hình thức hoặc làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

(3) Đẩy mạnh thực hiện phương thức phối hợp theo quy trình đồng thời thay cho quy trình tuần tự đối với các nhiệm vụ có liên quan nhiều cơ quan, nhiều thủ tục khác nhau; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu, dùng chung thông tin, kết quả xử lý giữa các cơ quan, đơn vị; giảm tối đa việc yêu cầu cung cấp lại hồ sơ, tài liệu đã có hoặc thuộc trách nhiệm khai thác của cơ quan nhà nước.

Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm phối hợp phải tham gia ngay từ đầu, chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp, không chờ lấy ý kiến mới tham gia; ý kiến tham gia phải thể hiện rõ quan điểm, căn cứ và chịu trách nhiệm về nội dung; không trả lời chung chung, cho có, viện dẫn căn cứ mà không đề xuất giải pháp. **Nghiêm cấm** việc lợi dụng quy trình lấy ý kiến để kéo dài thời gian xử lý công việc nhằm mục đích né tránh thời hạn thực thi nhiệm vụ được giao.

Người đứng đầu cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm chủ động tổ chức họp, làm việc trực tiếp để thống nhất phương án xử lý đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, **không chờ đợi văn bản tham gia ý kiến**; khuyến khích ứng dụng các nền tảng số để trao đổi, thống nhất nội dung công việc nhằm tiết kiệm thời gian làm việc. Trường hợp đã trao đổi nhưng vẫn chưa thống nhất thì người đứng đầu cơ quan chủ trì phải tổng hợp đầy đủ các phương án, phân tích rõ căn cứ, đề xuất phương án tối ưu và chịu trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, hạn chế tối đa việc trao đổi nhiều vòng bằng văn bản; **tuyệt đối** không để việc xin ý kiến trở thành lý do làm chậm tiến độ hoặc trì hoãn việc giải quyết công việc.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm

(1) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra theo hướng chủ động, thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa giám sát thường xuyên với kiểm tra chuyên đề, thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất, bảo đảm phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chấn chỉnh ngay từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn hoặc kéo dài gây hậu quả.

(2) Tổ chức thanh tra công vụ đột xuất, không báo trước đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức có phản ánh, kiến nghị hoặc có dấu hiệu vi phạm; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những nhiễu, chậm trễ, như: quản lý đất đai, trật tự đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, quy hoạch, giải quyết thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

(3) Kiểm tra chuyên đề đối với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có dấu hiệu trì trệ, mất đoàn kết nội bộ, không hoàn thành nhiệm vụ, để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, phối hợp thiếu hiệu quả hoặc giải trình không đầy đủ, không trung thực. Kiên quyết làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; không chấp nhận việc lách trách nhiệm tập thể để lấp liếm trách nhiệm cá nhân hoặc lợi dụng quy trình tập thể để né tránh trách nhiệm.

(4) Thực hiện nghiêm chế độ giải trình trong hoạt động công vụ; mọi quyết định chậm trễ, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao phải được giải trình đầy đủ, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Người đứng đầu có trách nhiệm trực tiếp giải trình trước cấp có thẩm quyền đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm khi đề cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà, chậm trễ hoặc để xảy ra vi phạm kéo dài mà không kịp thời phát hiện, xử lý.

6. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân

(1) Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đổi mới, sáng tạo, khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới, mô hình mới, cách làm hiệu quả nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Kiên quyết khắc phục tư tưởng làm việc cầm chừng, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm; không để tình trạng *“không làm thì không sai”* tồn tại trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, quy định của Trung ương và của tỉnh về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Việc xem xét, đánh giá cán bộ phải khách quan, toàn diện, phân biệt rõ giữa sai phạm do vụ lợi, thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái với những rủi ro, thiếu sót phát sinh trong quá trình đổi mới, sáng tạo, thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích chung; bảo đảm cán bộ dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm được bảo vệ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đưa kết quả đổi mới sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hiệu quả giải quyết những vấn đề khó, việc mới và những nhiệm vụ đột phá vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân; coi đây là căn cứ quan trọng trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

(3) Thiết lập và vận hành hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị trên môi trường số, đường dây nóng và các nền tảng tương tác với người dân, doanh nghiệp; bảo đảm mọi phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ trong giải quyết công việc đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản hồi kịp thời. Đồng thời, bảo vệ người phản ánh, người cung cấp thông tin trung thực; khuyến khích Nhân dân tham gia giám sát, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, trách nhiệm, chuyên nghiệp và tận tụy phục vụ Nhân dân.

(4) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đối với việc thực hiện Chỉ thị; tăng cường giám sát trách nhiệm công vụ, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu.

(5) Khuyến khích mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm lựa chọn, xây dựng và tổ chức thực hiện các mô hình mới, sáng kiến, đề án thí điểm hoặc giải pháp đột phá để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả; kịp thời điều chỉnh, khắc phục những nội dung chưa phù hợp trên cơ sở đánh giá khách quan, khoa học. Biểu dương nơi làm tốt, bảo vệ người dám đổi mới; đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm chậm, làm hình thức.

(Có Phụ lục số 02 - Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

(1) Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai nghiêm túc Chỉ thị đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành với sản phẩm cụ thể để tạo chuyển biến thực chất, nhanh chóng, hiệu quả trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trong thi hành nhiệm vụ tại các địa phương, cơ quan, đơn vị trong cả hệ thống chính trị tỉnh ; hoàn thành ban hành kế hoạch/chương trình ***trong tháng 8/2026***.

(2) Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị; thực hiện nghiêm việc đăng ký nhiệm vụ trọng tâm hằng quý, hằng năm; cập nhật đầy đủ tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (***Thực hiện định kỳ thường xuyên***).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

(1) Căn cứ địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách và gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công với đánh giá kết quả của bản thân (***Thực hiện thường xuyên***).

(2) Thực hiện đăng ký và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hằng quý, hằng năm và cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện theo đúng yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao (***Thực hiện định kỳ thường xuyên***).

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Chỉ thị thành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp tổ chức thực hiện; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định thuộc thẩm quyền nhằm khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ (***Hoàn thành việc cụ thể hóa, triển khai xong trong tháng 8/2026 và thực hiện thường xuyên***).

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

(1) Chủ trì rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá, xếp loại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo hướng lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và kết quả thực hiện Chỉ thị làm tiêu chí quan trọng (***Thực hiện thường xuyên***).

(2) Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị gắn với công tác cán bộ; tham mưu xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy, trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc 2 quý liên tiếp có kết quả đánh giá thấp (***Thực hiện thường xuyên***).

(3) Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện Hệ thống chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI); kết nối, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đánh giá cán bộ (***Sau khi hoàn thiện các hệ thống và đưa vào vận hành chính thức***).

Tham mưu triển khai phần mềm phục vụ công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (***Ngay sau khi có chỉ đạo cụ thể của Ban Tổ chức Trung ương***).

(4) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện; định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu) tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Chỉ thị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trong thi hành nhiệm vụ theo Chỉ thị này; tập trung vào những địa phương, cơ quan, đơn vị có dấu hiệu trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm giải quyết công việc hoặc có nhiều phản ánh của người dân, doanh nghiệp (***Thực hiện thường xuyên***).

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai Quy định về những điều đảng viên không được làm (thay thế Quy định số 37-QĐ/TW) gắn với thực hiện Chỉ thị này. Kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm; đồng thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Ban Nội chính Tỉnh ủy kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, cơ sở, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trong thi hành nhiệm vụ theo Chỉ thị này (***Thực hiện thường xuyên***).

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo tuyên truyền, thông tin rộng rãi các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chỉ thị này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa thực thi công vụ, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân (***Hoàn thành công tác chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn tuyên truyền trước 15/8/2026 và chỉ đạo thực hiện thường xuyên***).

8. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp ý kiến, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp về việc thực hiện Chỉ thị; đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực hiện, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp vi phạm, chậm trễ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

9. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì vận hành Hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy; hướng dẫn việc đăng ký, cập nhật, theo dõi, đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng quý, 06 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện, chuyên Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm cơ sở đánh giá, sắp xếp cán bộ.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Các Ban Xây dựng Đảng Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở ngành, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo, chuyên viên P.TH, VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang